

Bản án số: 11/2024/DS-ST
Ngày 26-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Phụng

Ông Nguyễn Hồng Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Long Phú tham gia phiên tòa: Bà Dương Hồng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2023/TLST - DS ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2023/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 12 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty M, trụ sở tại: địa chỉ: đường N, phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hứa Minh Tâm – Chức vụ: Nhân viên Công ty M, địa chỉ: đường N, phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 488/2023/UQLM-JIVF ngày 16/10/2023 (Có mặt).

Bị đơn: Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1980; Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2023 cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên vào ngày 24/11/2022 ông Phan Văn Đ có ký hợp đồng số 930230003438767000 với Công ty M để vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng.

Cụ thể: Số tiền vay 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng; Thời hạn vay 30 tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông Đ có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 30 tháng, mỗi tháng ông Đ phải thanh toán cho Công ty M số tiền là 2.177.086 (Hai triệu, một trăm bảy mươi bảy ngàn, không trăm tám mươi sáu) đồng vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 22/12/2022.

Trong quá trình vay, từ ngày 16/12/2022 đến ngày 22/04/2023 ông Đ thanh toán được cho Công ty M số tiền là 10.886.018 (Mười triệu, tám trăm tám mươi sáu ngàn, không trăm mười tám) đồng, trong đó nợ gốc 4.441.931 (Bốn triệu, bốn trăm bốn mươi một ngàn, chín trăm ba mươi một) đồng, lãi 6.384.087 (Sáu triệu, ba trăm tám mươi bốn ngàn, không trăm tám mươi bảy) đồng, lãi quá hạn là 0 đồng, phí quản lý khoản vay 60.000 (Sáu mươi ngàn) đồng. Từ sau ngày 22/4/2023, ông Đ không tiếp tục thực hiện việc thanh toán cho Công ty M.

Tại phiên tòa Công ty M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú giải quyết: Buộc ông Phan Văn Đ phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho Công ty M tính đến ngày 26/01/2024 với tổng số tiền là: 47.506.008 (Bốn mươi bảy triệu, năm trăm lẻ sáu ngàn, không trăm linh tám) đồng, trong đó nợ gốc còn lại là 35.558.069 (Ba mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi tám ngàn, không trăm sáu mươi chín) đồng, lãi: 11.217.590 (Mười một triệu, hai trăm mười bảy ngàn, năm trăm chín mươi) đồng; lãi quá hạn: 610.349 (Sáu trăm mười ngàn, ba trăm bốn mươi chín) đồng, phí quản lý khoản vay: 120.000 (Một trăm hai chục ngàn) đồng. Ông Đ tiếp tục thanh toán cho Công ty M tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 27/01/2024 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký.

Đối với bị đơn ông Phan Văn Đ: Kể từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đ, nhưng ông không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tham dự theo các giấy triệu tập của Tòa. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Phan Văn Đ có trách nhiệm trả nợ cho Công ty M với tổng số tiền là: 47.506.008 (Bốn mươi bảy triệu, năm trăm lẻ sáu ngàn, không trăm linh tám) đồng, trong đó nợ gốc còn lại là 35.558.069 (Ba mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi tám ngàn, không trăm sáu mươi chín) đồng, lãi: 11.217.590 (Mười một triệu, hai trăm mười bảy ngàn, năm trăm chín mươi) đồng; lãi quá hạn: 610.349 (Sáu trăm mười ngàn, ba trăm bốn mươi chín) đồng, phí quản lý khoản vay: 120.000 (Một trăm hai chục ngàn) đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/01/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phan Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó HĐXX căn cứ vào khoản 2, Điều 227, Điều 228 và khoản 3 Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đ.

[2] Về nội dung vụ án: Công ty M yêu cầu ông Phan Văn Đ có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền là: 47.506.008 (Bốn mươi bảy triệu, năm trăm lẻ sáu ngàn, không trăm linh tám) đồng, trong đó nợ gốc còn lại là 35.558.069 (Ba mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi tám ngàn, không trăm sáu mươi chín) đồng, lãi: 11.217.590 (Mười một triệu, hai trăm mười bảy ngàn, năm trăm chín mươi) đồng; lãi quá hạn: 610.349 (Sáu trăm mười ngàn, ba trăm bốn mươi chín) đồng, phí quản lý khoản vay: 120.000 (Một trăm hai chục ngàn) đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi, các khoản phí theo hợp đồng đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng.

[3] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn có cung cấp các Bản sao Hợp đồng tín dụng; Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn và chi tiết thể hiện lệnh thanh toán. Xét thấy, về hình thức, nội dung các văn bản này là phù hợp theo quy định của pháp luật, đồng thời quá trình thụ lý Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho ông Đ biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông Đ không có ý kiến phản hồi. Căn cứ vào Điều 92 đây là tình tiết không phải chứng minh, nên Hội đồng xét xử khẳng định ông Đ đã vay và nhận đủ của phía Công ty M số tiền gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Từ ngày 16/12/2022 đến ngày 22/04/2023 ông Đ thanh toán được cho Công ty M số tiền là 10.886.018 (Mười triệu, tám trăm tám mươi sáu ngàn, không trăm mười tám) đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 22/04/2023 đến nay, ông Đ không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Việc ông Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3; Điều 8 của hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết.

Ông Đ là người có lỗi, là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu ông Đ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn, lãi và phí là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.1] Đối với yêu cầu tính lãi: Xét thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, số tiền lãi và phí trên nguyên đơn đã tính đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận nên ông Đ phải có nghĩa vụ trả lãi và phí cho nguyên đơn theo giao kết là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Như vậy, bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn dư nợ tính đến ngày 26/01/2024 là 47.506.008 (Bốn mươi bảy triệu, năm trăm lẻ sáu ngàn, không trăm linh tám) đồng, trong đó nợ gốc còn lại là 35.558.069 (Ba mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi tám ngàn, không trăm sáu mươi chín) đồng, lãi: 11.217.590 (Mười một triệu, hai trăm mười bảy ngàn, năm trăm chín mươi) đồng; lãi quá hạn: 610.349 (Sáu trăm mười ngàn, ba trăm bốn mươi chín) đồng, phí quản lý khoản vay: 120.000 (Một trăm hai chục ngàn) đồng và lãi phát sinh cho đến khi hoàn trả xong nợ gốc.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn ông Phan Văn Đ phải chịu 2.375.300 (Hai triệu, ba trăm bảy mươi lăm ngàn, ba trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm; nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 235; Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 1 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty M: Buộc bị đơn ông Phan Văn Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Công ty M dư nợ tính đến ngày xét xử với số tiền 47.506.008 (Bốn mươi bảy triệu, năm trăm lẻ sáu ngàn, không trăm linh tám) đồng, trong đó số tiền vay gốc là 35.558.069 (Ba mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi tám ngàn, không trăm sáu mươi chín) đồng, lãi trong hạn: 11.217.590 (Mười một triệu, hai trăm mười bảy ngàn, năm trăm chín mươi) đồng; lãi quá hạn: 610.349 (Sáu trăm mười ngàn, ba trăm bốn mươi chín) đồng, phí quản lý khoản vay: 120.000 (Một trăm hai chục ngàn) đồng và ông Đ còn phải trả cho Công ty M tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc và các loại phí theo hợp đồng kể từ ngày 27/01/2024 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phan Văn Đ phải chịu 2.375.300 (Hai triệu, ba trăm bảy mươi lăm ngàn, ba trăm) đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.005.000 (Một triệu, không trăm lẻ năm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0010096 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Triều Vũ Hà